



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

Số: 552 /CPC1-TCKT

V/v: Giải trình Lợi nhuận sau thuế năm 2024 thay đổi từ 10% trở lên so với năm 2023 và chênh lệch từ 5% trở lên so với số liệu lũy kế tại BCTC quý 4/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và 31/12/2023 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 (Công ty) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, công ty xin giải trình một số nội dung như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên

Lợi nhuận sau thuế lũy kế Quý 4/2024 là 132,98 tỷ đồng, giảm 19,22 tỷ đồng tương ứng giảm 14,45% so với Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đã kiểm toán) (VND)	Lũy kế Quý 4/2024 (VND)	Chênh lệch	
			Số tiền (VND)	Tỷ trọng
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
Lợi nhuận sau thuế	113.758.603.232	132.975.841.659	(19.217.238.427)	(14,45%)

Nguyên nhân: Do thực hiện điều chỉnh lại số liệu làm cho giá vốn hàng bán và một số khoản mục chi phí tăng lên nên lợi nhuận sau thuế giảm.

2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 thay đổi từ 10% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ tiêu	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (Trình bày lại) (VND)	Chênh lệch	
			Số tiền (VND)	Tỷ trọng
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
Lợi nhuận sau thuế	113.758.603.232	102.952.579.256	10.806.023.976	10,5%

Nguyên nhân: Trong năm 2024, mặc dù một số khoản mục chi phí và giá vốn hàng bán tăng, nhưng Công ty có ghi nhận khoản thu nhập từ bồi thường bảo hiểm hàng hóa, giúp bù đắp và làm lợi nhuận sau thuế tăng so với năm trước.

3. Trình bày lại chỉ tiêu đầu kỳ/kỳ trước trên Báo cáo tài chính năm 2024

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại một số khoản mục trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 do chưa được ghi nhận phù hợp và đầy đủ trong báo cáo tài chính các năm tài chính trước

bao gồm việc hạch toán lợi nhuận phát sinh từ các giao dịch Trụ sở chính bán hàng cho các chi nhánh và trích lập dự phòng hàng tồn kho bị suy giảm giá trị. Do đó một số khoản mục trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được điều chỉnh lại, chi tiết như sau:

Mã số	CHỈ TIÊU	Được trình bày trước đây	Đơn vị tính: VNĐ	
			Trình bày lại	Được trình bày lại
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023				
141	Hàng tồn kho	378.956.598.812	156.834.665.736	535.791.264.548
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(43.158.812.699)	(6.465.276.588)	(49.624.089.287)
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.722.338.021	44.065.571.343	53.787.909.364
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	139.259.609.169	106.303.817.805	245.563.426.974
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	25.320.830.327	119.290.017.388	144.610.847.715

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023/

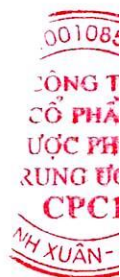
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	1.805.186.497.883)	(10.578.187.377)	(1.815.764.685.260)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	353.172.656.269	(10.578.187.377)	342.594.468.892
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	145.018.658.994	(10.578.187.377)	134.440.471.617
32	Chi phí khác	(327.038.145)	(3.230.594.364)	(3.557.632.509)
40	Lợi nhuận (lỗ) khác	47.357.498	(3.230.594.364)	(3.183.236.866)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	145.066.016.492	(13.808.781.741)	131.257.234.751
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(33.006.403.606)	822.582.158	(32.183.821.448)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	115.938.778.839	(12.986.199.583)	102.952.579.256

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

1	Lợi nhuận trước thuế	145.066.016.492	(13.808.781.741)	131.257.234.751
3	(Hoàn nhập dự phòng)/ các khoản dự phòng	28.751.697.546	6.465.276.588	35.216.974.134
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	206.269.469.502	(7.343.505.153)	198.925.964.349
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	3.079.157.556	4.112.910.789	7.192.068.345
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	(173.202.423.533)	3.230.594.364	(169.971.829.169)

Trên đây là giải trình của Công ty về biến động kết quả kinh doanh năm 2024 so với năm 2023 và việc trình bày lại chỉ tiêu đầu kỳ/kỳ trước trên Báo cáo tài chính năm 2024.

Việc trình bày lại Báo cáo tài chính năm 2023 và chỉnh sửa Báo cáo tài chính năm 2024 được thực hiện trên tinh thần minh bạch, trung thực, và tuân thủ chuẩn mực kế toán hiện hành.



Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 kính báo để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, TCKT, TCHC



QUẢN LÝ GIÁM ĐỐC

Tạ Văn Dũng

